TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2026/HS-PT
Ngày 30 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 26/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 01/4/1984 tại xã T, Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng; Số căn cước công dân: 049084020039; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1939; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/8/2021, Nguyễn Ngọc T bị Công an xã B, huyện T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép"; đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 12/8/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 07/11/2025; hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 31/10/2025, Nguyễn Ngọc V, Trần Văn V1, Nguyễn Ngọc T và Dương Văn D đến quán tạp hóa L1 do bà Trần Thị L1 (trú thôn Q, xã T,

thành phố Đà Nẵng) làm chủ để uống cà phê và ngồi chung bàn với nhau. Trong lúc uống cà phê tại quán thì cả bốn người rủ nhau đánh bài Phỏm ăn tiền và tất cả thống nhất. Sau đó, cả nhóm yêu cầu L1 (chủ quán) mang ra 03 (ba) bộ bài Tây loại 52 lá và 01 (một) cái ly nhựa màu xanh để bỏ tiền xâu và chị L1 mang bài, ly ra cho bốn người chơi. Bốn người đánh bạc ăn tiền đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lương Công an xã T phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 11.310.000đ (mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng), một bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 (hai) bộ bài Tây chưa qua sử dụng, 01 (một) ly nhựa màu xanh bên trong có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn tạm giữ 04 (bốn) điện thoại di động, 08 (tám) cái ghế nhựa, 01 (môt) cái bàn có mặt bằng gạch men, 01 (môt) tấm vải dùng để trải trên mặt bàn. Kết quả làm việc, các đối tượng tham gia đánh bạc đã thừa nhận hành vi của mình là đánh bài "Phỏm" 09 cây thắng thua bằng tiền, Trần Thị L1 thừa nhận việc để cho các đối tượng tham gia đánh bạc thắng thu bằng tiền tại quán tạp hoá của bà nhằm mục đích thu tiền xâu.

Cách thức chơi đánh bài Phỏm 9 cây cụ thể như sau: Mục tiêu của trò chơi là tạo được nhiều phỏm nhất và ít điểm nhất khi kết thúc ván. Phóm là tập hợp các lá bài hợp lệ gồm phòm sảnh: 3 hoặc nhiều lá cùng chất có thứ tự liên tiếp (ví dụ: 7 bích; 8 bích; 9 bích). Phỏm bộ: 3 hoặc 4 lá cùng giá trị (ví dụ: 9 rô; 9 chuồn; 9 cơ). Số người chơi thông thường là 4 người. Cách chia bài: Mỗi người được chia 9 lá bài, trong đó người đánh đầu tiên (người chia) sẽ có 10 lá, phần còn lại là nọc (bài úp còn dư, để bốc). Cách chơi từng lượt: người đầu tiên (có 10 lá) sẽ đánh ra 1 lá bài; người kế tiếp có 2 lựa chọn: ăn bài hay còn gọi là ăn gà (nếu lá bài vừa đánh ra giúp tạo được phỏm, cùng bộ hoặc sánh) hoặc bốc bài (nếu không ăn, bốc 1 lá từ nọc). Sau đó, người chơi này phải đánh ra 1 lá bài (đề lại 9 lá trên tay). Lượt tiếp theo tương tự, đánh – ăn – bốc luân phiên cho đến khi kết thúc. Kết thúc ván bài khi có người "Ù" có nghĩa là tất cả 9 lá bài trên tay đều tạo thành phỏm hoặc sau 4 vòng đánh bài mà không ai ù thì tiến hành hạ phỏm, tính điểm. Cách tính điểm: các lá bài không vào phỏm sẽ tính điểm như sau: A là 1 điểm; lá bài từ 2 đến 10 là số tương ứng với lá bài đó; là bài J là11; là bài Q là 12; lá bài K là 13. Người có tổng điểm thấp nhất thắng, người có điểm nhấp nhì thì thua nhì, người có điểm thấp thứ 3 thì thua 3 và còn lại là người thua chốt. Nếu có người ù, người đó thắng tuyệt đối. Ngoài ra còn có một số quy tắc như sau: ăn chốt là ăn lá bài cuối cùng (gà buộc hạ) ở vòng cuối; đền làng là nếu đánh ra bài mà người sau ăn được cả 3 lần thì phải đền L2 (trả tiền thua cho tất cả); người nào sau các lượt đánh đến lượt hạ bài không có phỏm nào gọi là cháy, người nào có 10 lá bài đều tạo thành phỏm là ù tròn.

Việc quy ước cách tính tiền thắng thua cụ thể như sau: Khi bị người khác ăn một con gà thường thì sẽ thua người ăn gà 50.000 đồng; Khi bị người khác ăn một con gà cuối thì sẽ thua người ăn gà 200.000 đồng; ngoài ra, có cả quân bài K và cá tứ quý, cách tính tiền như sau: người nào không có quân bài K sẽ thua 200.000 đồng; người nào có 01 quân bài K thì không bị thua tiền cá quân bài K; người nào có 02 quân bài K thì thắng được 200.000 đồng; người nào có 03 quân bài K thì thắng được 400.000 đồng; người nào có 04 quân bài K thì thắng được 1.200.000

đồng (03 người còn lại mỗi người thua 400.000 đồng); người nào có tứ quý (04 quân bài giống nhau) thì người không có tứ quý phải chung cho người có tứ quý số tiền 200.000 đồng, nhiều tứ quý thì cứ vậy nhân số tiền lên. Khi có bài ù thì những người còn lại chung cho người có bài ù số tiền 250.000 đồng/mỗi người thua. Khi không có bài ù thì người có bài thua nhì chung cho người có bài thắng số tiền 50.000 đồng, người có bài thua ba chung cho người có bài thắng số tiền 100.000 đồng, người có bài thua chốt thì chung cho người có bài thắng số tiền 150.000 đồng, người nào có bài bị cháy sẽ chung cho người có bài thắng số tiền 200.000 đồng. Người nào có bài ù tròn thì thắng của những người còn lại mỗi người số tiền 500.000 đồng. Người nào đánh thua ba con gà thì đền cho người ù số tiền 750.000 đồng và ba con gà là 350.000 đồng; đền cho người ù tròn số tiền 1.500.000 đồng và ba con gà là 350.000 đồng. Người nào đánh quân bài K bị người khác ăn mà người đó tạo thành phỏm 04 quân bài K thì thua người ăn gà số tiền 1.200.000 đồng và quân K không được tính cho người đã đánh quân bài K. Sau mỗi ván bài sẽ tính tổng tất cả các tiền thắng, thua nêu trên để xác định số tiền thắng, thua trong mỗi ván bài.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đánh bạc như sau:

Dương Văn D mang theo số tiền 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) đánh bạc. Đến thời điểm bắt quả tang, tạm giữ số tiền 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng) trên người. D có bỏ tiền xâu nhưng không nhớ số tiền cụ thể, còn lại D thắng số tiền 1.060.000đ (một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Nguyễn Ngọc T mang theo số tiền là 6.210.000đ (sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng) đánh bạc. Đến thời điểm bắt quả tang, tạm giữ số tiền 6.070.000đ (sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) trên người. T có bỏ tiền xâu nhưng không nhớ số tiền cụ thể, còn lại T thua số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Nguyễn Ngọc V mang theo số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) đánh bạc. Đến thời điểm bắt quả tang, tạm giữ số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) trên người. V bỏ tiền xâu nhưng không nhớ số tiền cụ thể, còn lại Vũ thua số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Trần Văn V1 mang theo số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) đánh bạc. Đến thời điểm bắt quả tang, tạm giữ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) trên người. V1 bỏ tiền xâu nhưng không nhớ số tiền cụ thể, còn lại Vũ thua số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình tham gia đánh bạc thì các đối tượng khi thắng đều bỏ tiền xâu vào cái ly nhựa màu xanh nhưng không nhớ rõ số tiền cụ thể, tổng số tiền bỏ xâu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.610.000đ (mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng), kể cả tiền bỏ xâu.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 (một) cái bàn cao 57 cm, khung sắt, mặt bàn dán gạch men màu trắng kích thước 60 cm x 120 cm (bàn các đối tượng sử dụng để đánh bạc).

- 08 (tám) cái ghế nhựa có tựa lưng màu vàng, cao 67 cm (ghế các đối tượng sử dụng ngồi để đánh bạc, mỗi đối tượng ngồi trên 02 ghế xếp chồng lên nhau).

- 01 (một) tấm vải màu đen kích thước 60 cm x 120 cm (trải trên mặt bàn mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc).

- 01 (một) ly nhựa màu xanh, có quai, cao 08 cm, đường kính miệng ly 8,5 cm, đường kính đáy ly 6,5 cm (đây là cái ly dùng để bỏ tiền xâu cho chủ quán).

- 01 (một) bộ bài Tây bằng giấy 52 lá đã qua sử dụng để trên bàn mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- 02 (hai) bộ bài Tây bằng giấy 52 lá chưa sử dụng để trên bàn mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Tổng số tiền 11.610.000đ (mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng) đang bị tạm giữ đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Đ.

- 01 điện thoại Iphone 14 pro, số imei 353501804684942 bên trong có gắn sim số 0826012339 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Nguyễn Ngọc V.

- 01 điện thoại OPPO Reno1F bên trong có sim số 0933116203 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Trần Văn V1.

- 01 điện thoại Samsung galaxy S22 đã bị hư hỏng màn hình, không kiểm chất lượng của Nguyễn Ngọc T.

- 01 điện thoại samsung galaxy S24 FE, bên trong có gắn sim số 0915081929 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của Dương Văn D.

Với nội dung như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 26/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, được trừ vào thời gian tạm giữ (từ 31/10/2025 đến ngày 07/11/2025). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/04/2026, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo và hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 26/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù giam là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiền án phí hình sự; bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi mẹ già yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo trong hạn luật định, theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ ngày 31/10/2025 đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, tại quán T1 thuộc thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Trần Thị L1 có hành vi sử dụng địa điểm của mình chứa chấp việc đánh bạc, cung cấp dụng cụ đánh bạc (03 bộ bài, bàn, ghế, ly..) để các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc V, Trần Văn V1, và Dương Văn D đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm 9 cây” và thu tiền xâu từ việc đánh bạc, tổng số tiền bị cáo T và đồng phạm dùng để đánh bạc là 11.610.000 đồng (mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 26/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt thỏa đáng mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Tòa án sơ thẩm căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ thể hiện đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí theo bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành 02 năm nghĩa vụ quân sự, có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền. Đây là những tình tiết mới được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già yếu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Nguyễn Ngọc T không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào: điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa Bán án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng về hình phạt.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 30/6/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành ánh hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- CQCSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- TAND khu vực 6 - Đà Nẵng ;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng
- Phòng THA khu vực 6 - Đà Nẵng;
- UBND xã Thăng Bình, TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến